

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phú Long – Phó Phòng giao dịch P, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh N.

Là người đại diện theo ủy quyền.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn D, sinh năm: 1983.

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn D và bà Lê Thị Thanh T xác nhận có vay, hiện đang còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 202327160497 ngày 11/07/2023 tạm tính đến ngày 26/3/2026 là: 580.142.756 đồng (*Năm trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng*), bao gồm:

Nợ gốc: 450.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 87.617.237 đồng.

Nợ Lãi quá hạn: 42.525.519 đồng.

Ông Nguyễn D và bà Lê Thị Thanh T đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 27/3/2026 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến thi hành án xong.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà ông D, bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2 Ông Nguyễn D, bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành N đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số: 412/TC23/PGD ngày 11/7/2023 đã ký với Ngân hàng TMCP S để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông D, bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S được quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn D và bà Lê Thị Thanh T đồng ý chịu và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn D và bà Lê Thị Thanh T đồng ý chịu 13.603.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng*) (*đã làm tròn số*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 12.630.150 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003644 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV6 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Phát